

Phương pháp ATP (A3)

như một công cụ để xác minh và giáo dục
để ngăn ngừa sự cố ngộ độc thực phẩm

Công ty Kikkoman Biochemifa

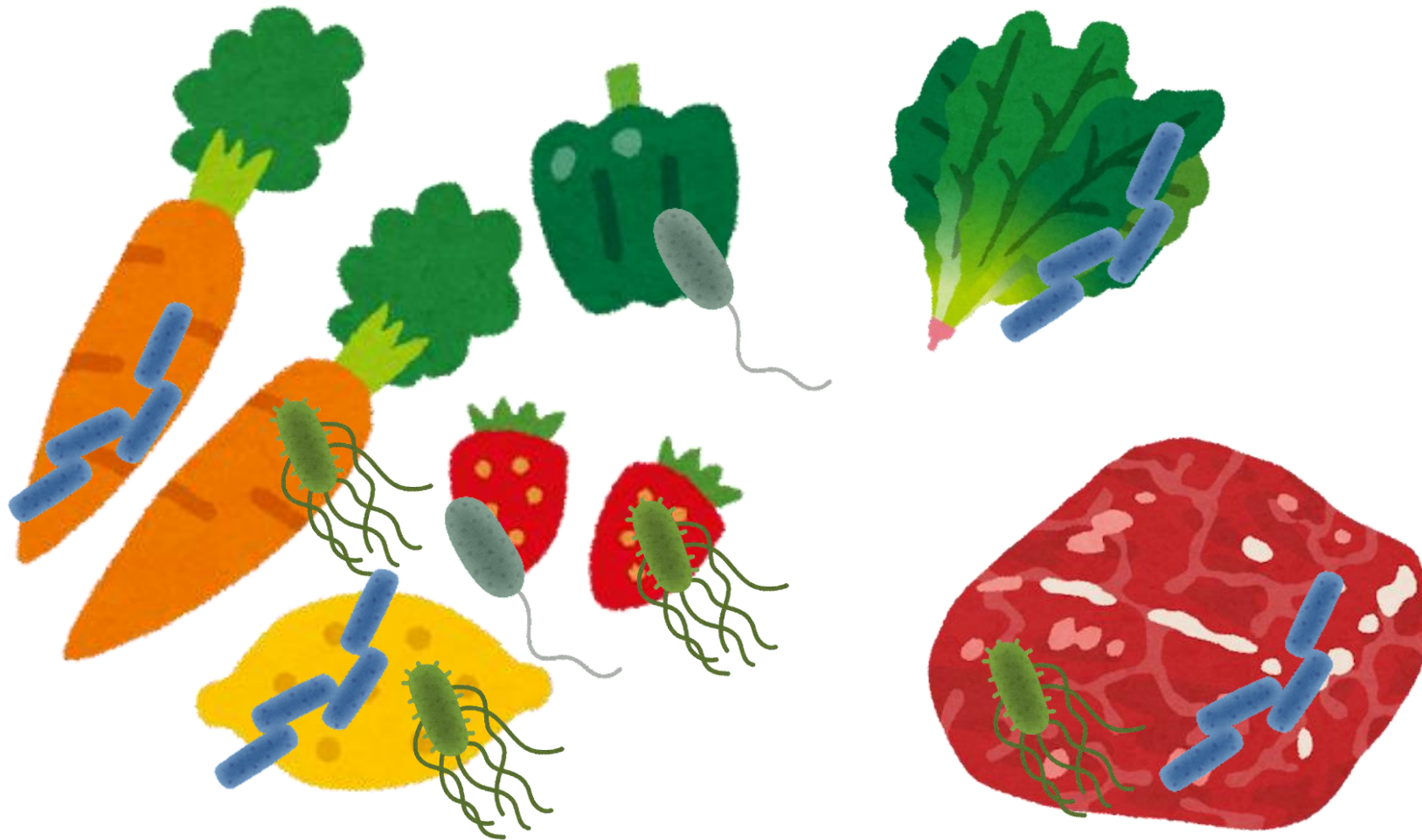
Ngày 21 tháng 8, 2025

- Tại sao ngộ độc thực phẩm xảy ra?
- Làm thế nào chúng ta có thể ngăn ngừa tai nạn ngộ độc thực phẩm?



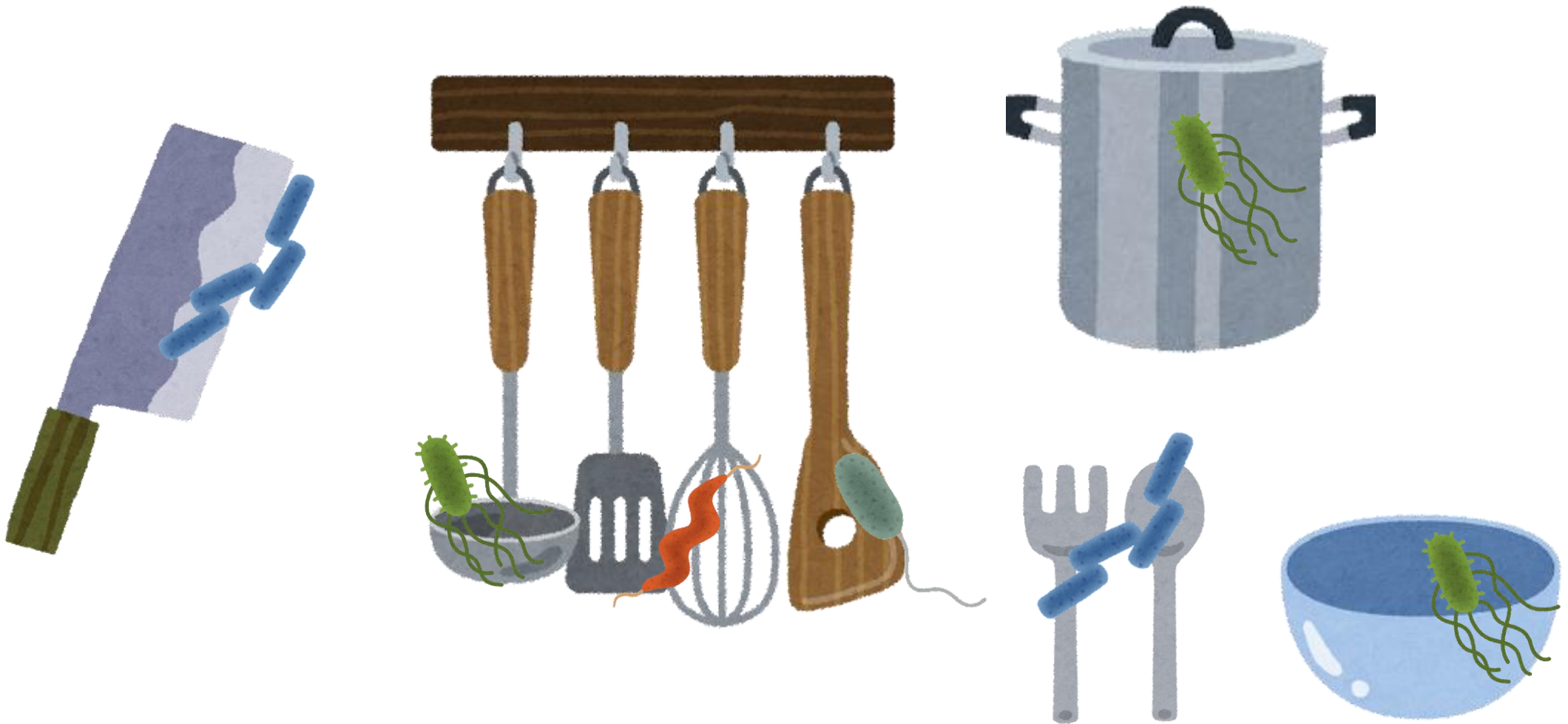
Tại sao ngộ độc thực phẩm xảy ra?

1. Thực phẩm bị nhiễm mầm bệnh do thực phẩm



Tại sao ngộ độc thực phẩm xảy ra?

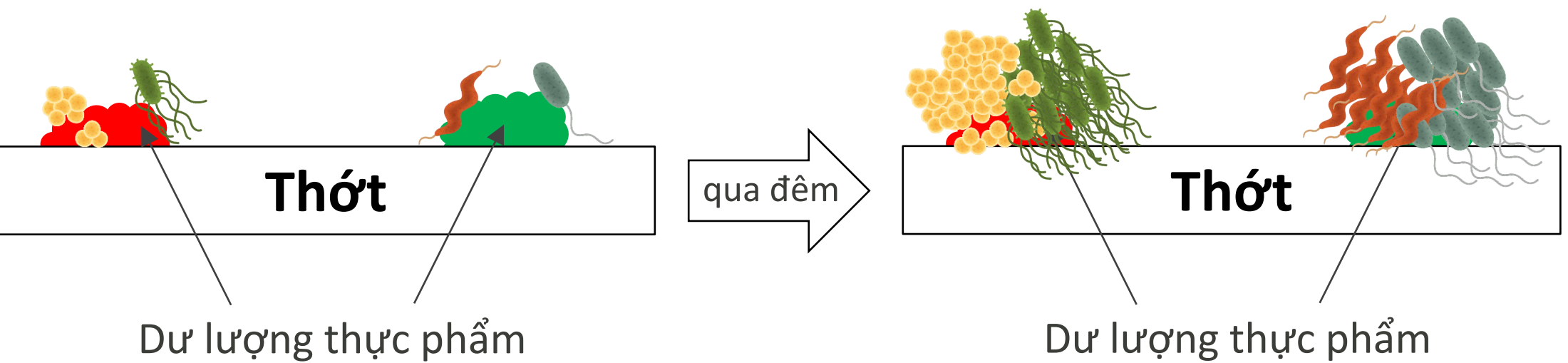
2. Dụng cụ nấu ăn bị nhiễm mầm bệnh từ thực phẩm



Cặn thức ăn còn sót lại trên dụng cụ nấu ăn cũng là yếu tố nguy cơ

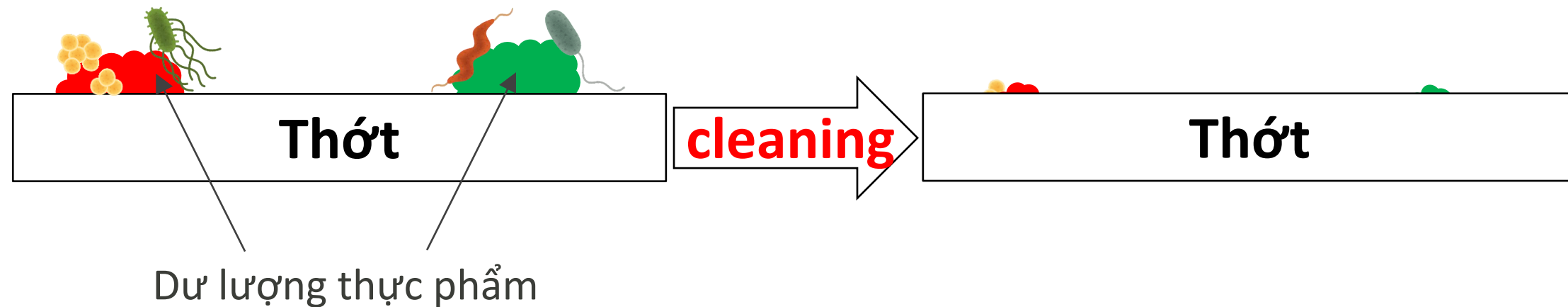
Thời gian nhân đôi = 20 phút.

Giờ	Số lượng
0	1
4	4,096
8	16,777,216
12	68,719,476,736



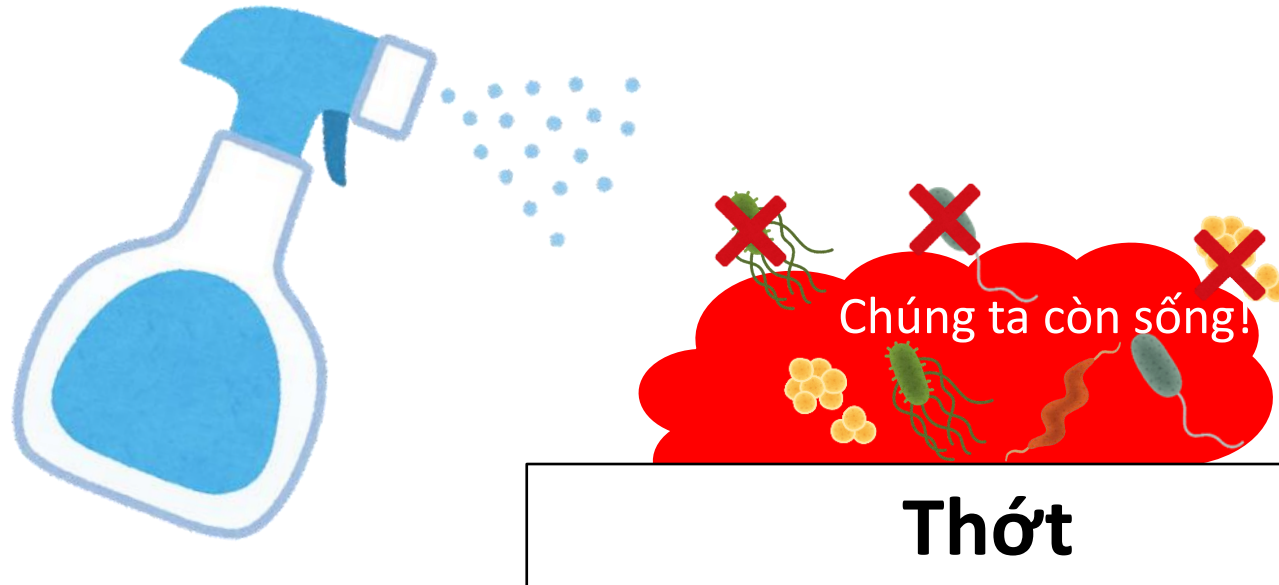
Dư lượng thực phẩm có thể là một chất dinh dưỡng rất tốt cho mầm bệnh do thực phẩm

Làm thế nào chúng ta có thể ngăn ngừa tai nạn ngộ độc thực phẩm?



Điều rất quan trọng là phải làm sạch càng nhiều càng tốt để giảm lượng mầm bệnh và dư lượng thực phẩm từ thực phẩm.

không hoàn hảo.



Cặn thức ăn có thể là nơi trú ẩn.
Các mầm bệnh do thực phẩm không bị tiêu diệt hết trừ khi
chất khử trùng tiếp xúc trực tiếp với chúng.

Vì vậy, những người làm việc trong nhà bếp rửa hàng ngày



Mọi người đều biết rằng việc vệ sinh dụng cụ nấu nướng là rất quan trọng.

Việc dọn dẹp đã được thực hiện đúng cách?



Quy trình làm sạch
Chất tẩy rửa
nhiệt độ
Thời gian
tráng

Thích hợp?
được làm sạch trực
quan nhưng?

Làm thế nào chúng tôi có thể xác nhận rằng việc dọn dẹp đã được thực hiện đúng cách?

"**Nó đã được rửa**" không có nghĩa là "**nó đã được làm sạch**".

“PP ATP(A3)” có thể xác nhận điều đó

Lumitester
Smart



LuciPac A3
Surface

Với Phương pháp **ATP (A3)**, bất kỳ ai cũng có thể dễ dàng xác nhận xem việc vệ sinh đã được thực hiện đúng cách tại các địa điểm trong 10 giây hay chưa.



Demo

Phương pháp ATP(A3) được sử dụng tại các trung tâm y tế công cộng ở Nhật Bản



	区分	名称	実施月	C+D 割合	平均値
1 位	環境	電子レンジ内側側面	6 月	70%	10892.9
2 位	環境	冷蔵庫内	12 月	61%	11058.4
3 位	環境	コールドテーブル頂部	3 月	50%	5527.3
4 位	環境	電子レンジの取っ手	8 月	46%	4524.7
5 位	環境	電子レンジ	2 月	44%	4578.0
6 位	環境	冷蔵庫の取っ手	5 月	42%	2844.7
7 位	環境	製氷機の取っ手部分	10 月	41%	3370.1
8 位	環境	店内電話機受話器	1 月	39%	2598.5
9 位	環境	製氷機の取っ手部分	4 月	35%	2141.4
9 位	環境	水道の取っ手	11 月	35%	2879.9

表 3 A3 法の測定値が高かった検査箇所 (汚染が生じやすい箇所)



	区分	名称	実施月	S+A 割合	平均値
1 位	厨房	食器	5 月	90%	168.8
2 位	厨房	食器	11 月	88%	505.7
3 位	厨房	コップ	6 月	87%	106.6
3 位	厨房	陶磁器 (ツルツル)	8 月	87%	295.9
5 位	調理器具類	リユース箸②	7 月	85%	333.6
6 位	厨房	リユース箸②	1 月	85%	403.0
7 位	厨房	コップ	4 月	85%	168.8
8 位	厨房	ざる	5 月	84%	490.5
9 位	厨房	ビールジョッキ	12 月	83%	178.2
10 位	厨房	フォーク	3 月	81%	410.8

表 4 A3 法の測定値が低かった検査箇所 (清潔さが維持しやすい箇所)

Thanh tra viên sử dụng Phương pháp ATP (A3) khi họ thực hiện kiểm tra.

"Xét nghiệm ATP(A3)" có thể xác nhận điều đó



Kiểm tra ATP (A3) là công cụ hữu ích để **xác minh** xem nó có được làm sạch hay không và **giáo dục** mọi người trong nhà bếp.

Xin chân thành cảm ơn!

Nobuyoshi Sato

General Manager, Sales Department-3

Kikkoman Biochemifa Company

E-mail nobusato@mail.Kikkoman.co.jp

<https://biochemifa.kikkoman.com/e/kit/product/atp-test/>